

LỊCH PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY



THU TIẾT	2	3	4	5	6	7	CN
1+2	THI L2 CS 57 GDYC HùngCT		THI L1 LL&PPHL TD K5, 6 NgaCT	THI L1 LL&PPHL THỂ DỤC K13, 14, 15, 16 DũngCT			
	LL&PPGD Thể dục 1 Thủy	LL&PPGD Thể dục 1 Hùng				THI L1 LL&PPGD Thể dục 1 Hùng	
	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Thủy
3+4	THI L2 CS 57 HLTT HùngCT		THI L1 LL&PPHL TD K9, 10 NgaCT	THI L1 LL&PPHL TD K7, 8 ThuCT	CS 60 HLTT Thủy		
	LL&PPGD Thể dục 1 Thủy						
	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Hiếu	LL&PPGD CN7 Thủy
5 + 6	CS 60 HLTT Thủy		THI L1 CS 59 HLTT Thủy THI L1 LL&PPHL TD K1, 2 ThảoCT	THI L1 LL&PPHL TD K11, 12 ThảoCT			
	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục Hùng	LL&PPHL Thể dục Nga	LL&PPHL Thể dục Nga	LL&PPHL Thể dục Nga
7 + 8			THI L1 LL&PPHL TD K3, 4 ThảoCT				
	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục M.Phương	LL&PPHL Thể dục Hùng	LL&PPHL Thể dục Nga	LL&PPHL Thể dục Nga	LL&PPHL Thể dục Nga
9 + 10							
	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	TTCN 2 K60 CLC Thủy-4	

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Hữu Hùng

Thông kê giờ (Thực dạy/Hệ số/Coi thi/Chăm thi)

Hùng	8/8/2/0		
Hiếu	24/24/0/0		
Nga	12/12/2/0		
Thủy	38/38/0/0		
M.Phương	12/12/0/0		
Thu	0/0/1/0		
Dũng	0/0/1/0		
Thảo	0/0/3/0		

NGƯỜI NHẬP LIỆU

Đặng Thị Thu Thủy